

Bản án số: 22/2021/HS-ST
Ngày 31-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LỤC, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Sơn và bà Dương Thị Hiền.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Giang Yên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tấn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2021 đối với:

- Bị cáo: **Lê Quốc H**, sinh năm 1990 tại xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Ph, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Trần Thị L; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 05/11/2020, chuyển tạm giam từ ngày 13/11/2020 đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Hoàng Gi, sinh năm 1988; trú tại: Số 83, đường N, phường H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; trú tại: Thôn Ph, thị trấn Th, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1960; trú tại: Xóm 6, xã Ngh, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

4. Anh Đặng Xuân Q, sinh năm 1982; trú tại: Xóm Th, xã H, huyện Th, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

5. Anh Vũ Văn T, sinh năm 1989; trú tại: Khu 7, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

6. Anh Đỗ Văn M, sinh năm 1992; trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

7. Anh Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1979; trú tại: Số 34 Nguyễn Văn H, phường Ngh, quận C, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

8. Anh Bùi Văn B, sinh năm 1991; trú tại: Thôn Phú Yên 4, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Quốc H là chủ cửa hàng mua bán đồ gia dụng (đã qua sử dụng) xuất xứ từ Nhật Bản. Do kinh doanh bị thua lỗ nên từ cuối năm 2019 H đã không có hàng để bán, tuy nhiên H vẫn đăng tải trên trang mạng xã hội Facebook hình ảnh các đồ gia dụng xuất xứ từ Nhật Bản với mục đích nếu có người vào xem, đặt mua hàng thì H thỏa thuận giá bán rồi yêu cầu người đó chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của H. Trong khoảng thời gian từ ngày 28/12/2019 đến ngày 06/10/2020 Lê Quốc H đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tổng số tiền 96.150.000 đồng của 08 người rồi chi tiêu cá nhân hết, cụ thể như sau:

- Ngày 28/12/2019, H thỏa thuận bán cho anh Nguyễn Hoàng Gi số lượng hàng là 03 bếp từ âm nhãn hiệu National và 01 máy giặt nhãn hiệu Panasonic với tổng số tiền mua hàng là 23.000.000 đồng. Do tài khoản của H tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương (Techcombank) chi nhánh tỉnh Hà Nam bị lỗi hệ thống nên theo yêu cầu của H, buổi trưa ngày 28/12/2019 anh Nguyễn Hoàng Gi đã chuyển 23.000.000 đồng từ tài khoản của anh Gi số 0931004186631 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương (Vietcombank) chi nhánh H, thành phố Hà Nội đến số tài khoản 0901000124961 tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh tỉnh Hà Nam của chị Nguyễn Thị Th (là bạn của H). Sau khi nhận được tiền, chị Th đã chuyển 23.000.000 đồng cho H nhưng H đưa ra nhiều lý do và không chuyển hàng cho anh Gi. Sau đó anh Gi nhiều lần nhắn tin, gọi điện thoại thì H đã chuyển khoản trả anh Gi số tiền 3.000.000 đồng và chặn số điện thoại của anh Gi, số tiền còn lại H chưa trả anh Gi là 20.000.000 đồng.

- Ngày 01/02/2020, H thỏa thuận bán cho anh Nguyễn Văn T 01 bếp ga nhãn hiệu Rinnai trị giá 2.500.000 đồng, 01 bếp ga nhãn hiệu Rinnai trị giá 1.700.000 đồng và 01 con dao chặt trị giá 250.000 đồng, tổng số tiền mua hàng là 4.450.000 đồng. Cùng ngày 01/02/2020, anh T đã nhờ chị dâu là Phùng Thị H chuyển số tiền 4.450.000 đồng từ tài khoản của chị H số 42510001107654 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển (BIDV) chi nhánh Ph, tỉnh Vĩnh Phúc đến số tài khoản 19035154590012 của H tại Ngân hàng Techcombank chi nhánh

tỉnh Hà Nam. Sau đó H đã gửi cho anh T 02 chiếc bếp ga và 01 con dao chặt nhưng do 02 chiếc bếp ga không đúng nhãn hiệu đã đặt nên anh T chỉ lấy 01 con dao chặt và gửi trả H 02 chiếc bếp ga để đổi lại đúng loại bếp anh T đã đặt, tuy nhiên H không gửi lại hàng và chiếm đoạt của anh T số tiền 4.200.000 đồng.

- Trong tháng 3/2020, H thỏa thuận bán cho ông Nguyễn Văn T1 01 bếp ga âm size 75 với giá 8.500.000 đồng, 01 bếp từ âm size 75 với giá 8.000.000 đồng, tổng số tiền mua hàng là 16.500.000 đồng. Trong các ngày 13/3/2020, 16/3/2020 và 01/4/2020, ông T1 đã 03 lần đến Phòng giao dịch Nguyễn Sỹ S thuộc Ngân hàng Techcombank chi nhánh tỉnh Nghệ An để làm thủ tục chuyển khoản tổng số tiền 16.500.000 đồng đến số tài khoản 19035154590012 của H, sau khi nhận được tiền H không gửi hàng và chặn số điện thoại của ông T1, chiếm đoạt của ông T1 số tiền 16.500.000 đồng.

- Ngày 31/5/2020 H thỏa thuận bán cho anh Đặng Xuân Q 01 máy điều hòa nhiệt độ nhãn hiệu Mitsubishi với giá 7.500.000 đồng. Buổi trưa cùng ngày, anh Q đã dùng tài khoản của mình số 1902586753023 tại Ngân hàng Techcombank chi nhánh huyện Th, thành phố Hà Nội chuyển số tiền 7.500.000 đồng đến số tài khoản 19035154590012 của H nhưng sau khi nhận được tiền H không gửi hàng cho anh Q. Ngày 06/6/2020 anh Q tìm gặp H tại thành phố Ph, tỉnh Hà Nam, H đã trả cho anh Q số tiền 3.000.000 đồng và chặn liên lạc với số điện thoại của anh Q, số tiền còn lại H chưa trả anh Q là 4.500.000 đồng.

- Ngày 06/7/2020, H thỏa thuận bán cho anh Vũ Văn T 01 máy giặt nhãn hiệu National và 04 bếp ga nhãn hiệu Paloma với giá 8.350.000 đồng, cùng ngày 06/7/2020, anh T đã dùng tài khoản của mình số 0551000325898 tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh thành phố M, tỉnh Quảng Ninh chuyển khoản 02 lần với tổng số tiền là 4.000.000 đồng đến số tài khoản 7700108905007 của H tại Ngân hàng TMCP Quân đội (MB bank) chi nhánh tỉnh Hà Nam, đồng thời nhờ chị gái là Vũ Thị T chuyển khoản số tiền 4.350.000 đồng từ tài khoản của chị T số 14021462353014 tại Ngân hàng Techcombank chi nhánh thành phố M, tỉnh Quảng Ninh đến số tài khoản 19035154590012 của H tại Ngân hàng Techcombank chi nhánh tỉnh Hà Nam. Sau khi nhận được tiền, H không gửi hàng cho anh T nên anh T nhiều lần nhắn tin, gọi điện để đòi tiền, ngày 28/8/2020 H đã chuyển khoản trả anh T số tiền 4.000.000 đồng, số tiền còn lại H chưa trả anh T là 4.350.000 đồng.

- Ngày 18/8/2020, H thỏa thuận bán cho anh Đỗ Văn M 03 nồi cơm điện và 07 bếp ga với giá là 11.300.000 đồng. Trong cùng ngày 18/8/2020, anh M đã dùng tài khoản của mình số 19035141028013 tại Ngân hàng Techcombank chi nhánh thành phố Th chuyển khoản 03 lần với tổng số tiền 11.300.000 đồng đến số tài khoản 19035154590012 của H, sau khi nhận được tiền H không gửi hàng và chiếm đoạt của anh M số tiền 11.300.000 đồng.

- Ngày 09/9/2020 và 10/9/2020, H thỏa thuận bán cho anh Nguyễn Tiến Đ 03 nồi cơm điện nhãn hiệu Toshiba với giá 5.300.000 đồng. Trong các ngày 09, 10/9/2020, anh Đ đã dùng tài khoản của mình số 21510000957411 tại Ngân hàng BIDV chi nhánh quận C, thành phố Hà Nội chuyển khoản 02 lần với tổng số tiền 5.300.000 đồng đến số tài khoản 19035154590012 của H, sau khi nhận được tiền H không gửi hàng và chiếm đoạt của anh Đ số tiền 5.300.000 đồng.

- Trong các ngày 30/9/2020, 05/10/2020 H thỏa thuận bán cho anh Bùi Văn B số lượng hàng là 01 tủ lạnh nhãn hiệu Toshiba loại 560 lít, 01 bếp ga mặt kính, 01 nồi cơm điện nhãn hiệu Panasonic loại 1 lít và 01 máy giặt loại 7kg nhãn hiệu Panasonic với tổng số tiền mua hàng là 20.000.000 đồng. Buổi tối ngày 30/9/2020, anh B nhờ bạn là Không Văn Ph chuyển khoản số tiền 5.000.000 đồng từ tài khoản của anh Ph số 0491000068184 tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Th, thành phố Hà Nội đến số tài khoản 19035154590012 của H. Trong các ngày 02/10/2020 và 06/10/2020, anh B nhờ bạn là Nguyễn Văn S chuyển khoản số tiền 9.000.000 đồng từ tài khoản của anh S số 108005225850 tại Ngân hàng TMCP Công thương (Viettinbank) chi nhánh B, tỉnh Vĩnh Phúc và nhờ anh Dương Văn H, là chủ cửa hàng điện thoại di động Hùng Mai, địa chỉ thôn H, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc dùng dịch vụ Viettel Pay chuyển khoản số tiền 6.000.000 đồng đến số tài khoản nêu trên của H. Sau khi nhận được tiền H không gửi hàng và chiếm đoạt của anh B số tiền 20.000.000 đồng.

Ngày 28/9/2020, anh Nguyễn Tiến Đ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục trình báo và nộp đơn cùng tài liệu tố giác Lê Quốc H về hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 5.300.000 đồng của anh Đ. Sau đó lần lượt những người bị hại Đặng Xuân Q, Nguyễn Hoàng Gi, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, Vũ Văn T, Bùi Văn B, Đỗ Văn M có đơn tố giác đề nghị xử lý hình sự đối với Lê Quốc H về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục đã tạm giữ của Lê Quốc H 01 điện thoại di động. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Quốc H tại thôn Ph, xã A, huyện B. Quá trình khám xét không thu giữ được đồ vật, tài liệu có liên quan đến vụ án.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKS-SH ngày 19/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo Lê Quốc H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Quốc H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Quốc H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự:

Lê Quốc H đã bồi thường và tác động gia đình bồi thường cho các bị hại; các bị hại đã nhận đủ số tiền mà H chiếm đoạt và không có yêu cầu đề nghị gì khác nên không đặt ra giải quyết. Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus bản 16G, số IMEI 353297071652569; tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0967634666.

Quá trình giải quyết vụ án, các bị hại đều thể hiện quan điểm đã nhận đủ số tiền mà H chiếm đoạt nên không có yêu cầu gì khác và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Quốc H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời nói sau cùng bị cáo, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tố tụng: Trong vụ án các bị hại đều vắng mặt nhưng trong hồ sơ vụ án đã có lời khai, quan điểm của họ. Tại phiên tòa, bị cáo và Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Quốc H đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên trong khoảng thời gian từ ngày 28/12/2019 đến ngày 06/10/2020 Lê Quốc H lợi dụng việc bán hàng qua mạng xã hội Facebook đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của anh Nguyễn Hoàng Gi số tiền 23.000.000 đồng; anh Nguyễn Văn T số tiền 4.200.000 đồng; ông Nguyễn Văn T1 số tiền 16.500.000 đồng; anh Đặng Xuân Q số tiền 7.500.000 đồng; anh Vũ Văn T số tiền 8.350.000 đồng; anh Đỗ Văn M số tiền 11.300.000 đồng; anh Nguyễn Tiến Đ số tiền 5.300.000 đồng và anh Bùi Văn B số tiền 20.000.000 đồng. Tổng số tiền Lê Quốc H chiếm đoạt của

08 bị hại là 96.150.000 đồng. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của 08 bị hại với lỗi cố ý và đều lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống, làm nguồn sống chính. Vì vậy bị cáo Lê Quốc H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam truy tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với các tình tiết định khung hình phạt là “Có tính chất chuyên nghiệp” và “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, phải xử lý nghiêm đối với loại tội phạm này.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

Về nhân thân: Bị cáo Lê Quốc H là đối tượng có chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Lê Quốc H khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo đã bồi thường và tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra; các bị hại đều đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, mẹ bị cáo là bà Trần Thị L xuất trình đơn xin giảm nhẹ hình phạt và trình bày hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bố bị cáo đã mất, hiện vợ bị cáo đã bỏ đi, mẹ bị cáo đang phải nuôi con của bị cáo còn nhỏ đồng thời bà L xuất trình, bị cáo có ông, bà nội đều được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xem xét đánh giá khách quan, toàn diện vụ án cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Hình phạt bổ sung: Xét biên bản xác minh tài sản thấy bị cáo không có tài sản riêng gì, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: 08 bị hại là anh Nguyễn Hoàng Gi, anh Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn T1, anh Đặng Xuân Q, anh Vũ Văn T, anh Đỗ Văn M, anh Nguyễn Tiến Đ và anh Bùi Văn B đã nhận đủ số tiền mà Lê Quốc H chiếm

đoạt và không có yêu cầu đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus bản 16G, số IMEI 353297071652569, H đã sử dụng để liên hệ, giao dịch với các bị hại nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Đối với 01 sim điện thoại số 0967634666 là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại các Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Các vấn đề khác:

Đối với chị Nguyễn Thị Th - sinh năm 1989, trú tại tổ dân phố H, phường L, thành phố Ph, tỉnh Hà Nam: Ngày 28/12/2019 chị Nguyễn Thị Th đã cho Lê Quốc H mượn tài khoản ngân hàng của mình để H thực hiện giao dịch chuyển khoản chiếm đoạt của anh Nguyễn Hoàng Gi số tiền 23.000.000 đồng. Quá trình điều tra xác định, bản thân chị Th không biết việc H đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt số tiền của anh Gi, chị Th cũng không được hưởng lợi gì từ việc cho H mượn tài khoản ngân hàng của mình. Do vậy, không có căn cứ xử lý đối với chị Th.

Quá trình điều tra xác định, ngoài 08 lần thực hiện hành vi phạm tội trên, Lê Quốc H đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của anh Ngô Văn L - sinh năm 1992, trú tại phường D, quận H, thành phố Hà Nội số tiền 8.000.000 đồng thông qua hình thức mua bán máy lọc không khí vào khoảng thời gian tháng 10/2019. Ngày 31/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H, thành phố Hà Nội đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Lê Quốc H về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự để điều tra, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Áp dụng các Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Quốc H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Quốc H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/11/2020.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0967634666 (Tình trạng như biên

bản giao, nhận vật chứng ngày 20/4/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục và Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam).

3. Án phí: Bị cáo Lê Quốc H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Công an huyện Bình Lục;
- Nhà tạm giữ Công an huyện B;
- Chi Cục THA dân sự huyện B;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hằng